

CÔNG TY TNHH HỌC VIỆN DƯỠNG TÂM AN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH HỌC VIỆN DƯỠNG TÂM AN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110289810

3. Ngày thành lập: 17/03/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Lô đất NV 20 - L06 Khu đô thị Chi Đông, Thị trấn Chi Đông, Huyện Mê Linh,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0867 929 083 / 0968 782 968 Fax:

Email: duongtaman2023@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản, rau quả, cà phê, chè, đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột, Kinh doanh thực phẩm chức năng;"	4632
2.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
3.	Giáo dục nhà trẻ	8511
4.	Giáo dục mẫu giáo	8512
5.	Giáo dục tiểu học	8521
6.	Giáo dục trung học cơ sở	8522
7.	Giáo dục trung học phổ thông	8523
8.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
9.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552

10.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Giáo dục dự bị; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Các khoá dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính. (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8559
11.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: - Tư vấn giáo dục	8560
12.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
13.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các hoạt động vui chơi và giải trí khác (trừ các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề); Hoạt động của các khu giải trí; Hoạt động của các cơ sở vận tải giải trí; Cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí; Hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên;	9329
14.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: - Dịch vụ tắm hơi, tắm nắng, thẩm mỹ không dùng phẫu thuật (đánh mỡ bụng, làm thon thả thân hình...) - Kinh doanh dịch vụ xoa bóp, gồm: Sử dụng phương pháp vật lý trị liệu để xoa bóp (massage), tắm quất phục vụ sức khỏe con người (Điều 3 Nghị định 96/2016/NĐ-CP hoạt động kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh điều kiện an ninh trật tự;)	9610(Chính)
15.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
16.	Cho thuê xe có động cơ	7710
17.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại Nhà nước cấm)	4690
18.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
19.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
20.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
21.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh (Không bao gồm kinh doanh quán bar)	4723

22.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
23.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
24.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
25.	Sản xuất đường	1072
26.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
27.	Sản xuất mì ống, mì sợi và sản phẩm tương tự	1074
28.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
29.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
30.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: - Sản xuất mỹ phẩm.	2023
31.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
32.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (Loại trừ kinh doanh vàng miếng)	4789
33.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá)	4791
34.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Khách sạn - Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày - Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày - Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5510
35.	Cơ sở lưu trú khác	5590
36.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);	5610
37.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng Chi tiết: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, tại địa điểm mà khách hàng yêu cầu như tiệc hội nghị cơ quan, doanh nghiệp, đám cưới, các công việc gia đình khác....	5621
38.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: - Hoạt động nhượng quyền kinh doanh ăn uống - Cung cấp suất ăn theo hợp đồng - Hoạt động nhượng quyền cung cấp đồ ăn uống tại các cuộc thi đấu thể thao và các sự kiện tương tự; - Hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ (ví dụ căng tin cơ quan, nhà máy, bệnh viện, trường học) trên cơ sở nhượng quyền. - Hoạt động cung cấp suất ăn công nghiệp cho các nhà máy, xí nghiệp.	5629

39.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Không bao gồm kinh doanh quán bar)	5630
40.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
41.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển	7730
42.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Dịch vụ giới thiệu việc làm. (không bao gồm môi giới, giới thiệu, tuyển dụng và cung ứng lao động cho các Doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động và cung ứng, quản lý người lao động đi làm việc ở nước ngoài); (không bao gồm giới thiệu, tuyển chọn, cung cấp nhân lực cho các tổ chức, doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động)	7810
43.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
44.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
45.	Đại lý du lịch	7911
46.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
47.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	HÀ THỊ TÌNH	Việt Nam	Tổ 9, Thị Trấn Quang Minh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.500.000.000	50,000	001182005532	
2	NGÔ THỊ HỒNG HÀ	Việt Nam	Thôn Đồi Cốc, Xã Thanh Xuân, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.500.000.000	50,000	001183055390	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGÔ THỊ HỒNG HÀ

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 08/10/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001183055390

Ngày cấp: 10/05/2021

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Thôn Đồi Cốc, Xã Thanh Xuân, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Đồi Cốc, Xã Thanh Xuân, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội